

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số : 162/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 144 và Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Th, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Chị Trịnh Thị V. A, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Ph, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Lê Văn Ch và chị Trịnh Thị V. A thống nhất vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Lê Thị Giang Th, sinh ngày 08/11/2012 và cháu Lê Nhật Phg, sinh ngày 14/10/2014;

Vợ chồng ly hôn, anh chị thống nhất, thỏa thuận: giao cháu Giang Th cho chị V. A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nhật Ph cho anh Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn Ch và chị Trịnh Thị V. A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Lê Văn Ch và chị Trịnh Thị V. A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Văn Ch chịu *150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0010416 ngày 02/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Anh Ch được nhận lại *150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)*

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND xã L huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa